TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NH** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **65**/2024/DS-ST Ngày: 24 – 9 - 2024 V/v "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NH, TỈNH T

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh T

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Thiện B;

2/ Bà Nguyễn Thị Oanh K.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc K, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NH.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NH, xét xử sơ thẩm công K vụ án thụ lý số: 326/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Anh Đặng Văn K, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Khóm ATA, phường AL, thành phố NH, tỉnh T.

- ***Bị đơn***: Chị Nguyễn Thị Sao L (Linh), sinh năm 1986.
Địa chỉ: Khóm AT, phường AL, thành phố NH, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đặng Văn K trình bày:*** Vào tháng 01 năm 2023, anh có cho chị Nguyễn Thị Sao L hỏi vay số tiền là 100.000.000đ, lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn là 10 tháng kể từ ngày vay; theo biên nhận lập ngày 01/01/2023 âm lịch, chị Nguyễn Thị Sao L ký tên. Nhưng cho đến nay đã quá hạn trả nợ, anh đòi nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thị Sao L hứa hẹn nhiều lần mà vẫn không trả nợ vốn, lãi. Đến

nay chị Nguyễn Thị Sao L còn nợ anh tiền vốn là 100.000.000đ; tiền lãi là 100.000.000₫ x 20 tháng x 1,6%/tháng = 32.000.000₫.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Sao L phải trả cho anh số tiền còn thiếu tiền vốn là 100.000.000đ; tiền lãi là 32.000.000đ. Tổng số tiền vốn, lãi là **132.000.000₫** (Một trăm ba mươi hai triệu đồng).

- ***Bị đơn chị Nguyễn Thị Sao L trình bày***: Từ ngày 19/7/2022, chị có vay của ông Đặng Văn K 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), hình thức trả góp hàng ngày, ngày góp 375.000đ, góp 24 ngày là hết, bằng tiền mặt, góp gần hết rồi lấy thêm và dồn lại góp tiếp. Còn phần 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) này chị cũng đã góp hết rồi, chị có yêu cầu trả giấy nợ đó lại mà anh K không đưa.

Chị thừa nhận biên nhận nợ anh K cung cấp là chữ ký của chị, nhưng số tiền trên chị đã góp cho anh K xong, khi góp chị không yêu cầu anh K làm biên nhận, anh K cũng không đưa biên nhận nợ lại cho chị. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của anh K thì chị không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn K, Xét thấy, chị Nguyễn Thị Sao L thừa nhận có vay của anh Đặng Văn K nhiều lần, hình thức trả góp hàng ngày bằng tiền mặt, góp gần hết lấy thêm và dồn lại góp tiếp. Đối với biên nhận 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) mà anh K khởi kiện yêu cầu chị trả chị cũng thừa nhận là chữ ký của chị, nhưng số tiền trên chị đã góp cho anh K xong, khi góp chị không yêu cầu anh K làm biên nhận, anh K cũng không đưa biên nhận nợ lại cho chị. Nay anh K tiếp tục yêu cầu chị trả số tiền trên thì chị không đồng ý. Trong qúa trình giải quyết vụ chị Nguyễn Thị Sao L cung cấp cho Toà án các bảng sao kê của Ngân hàng để chứng minh đã chuyển tiền trả góp cho anh Đặng Văn K. Tuy nhiên, nội dung sao kê trên không thể hiện chị Sao L chuyển trả cho anh K số tiền của biên nhận nợ ngày nào. Trong khi đó, biên nhận 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) ngày 01/01/2023 (al) vẫn còn đó, chị Nguyễn Thị Sao L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đã trả cho anh Đặng Văn K số tiền 100.000.000đ nêu trên. Cho nên, xét việc nại ra của chị Nguyễn Thị Sao L là chưa

có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn K.

[3] Tại phiên toà hôm nay anh Đặng Văn K tự nguyện giảm cho chị Nguyễn Thị Sao L một phần tiền lãi là 12.000.000đ, anh yêu cầu chị Nguyễn Thị Sao L trả cho anh tổng số tiền lãi là 20.000.000đ. Như vậy, tổng số tiền anh K yêu cầu chị Sao L trả cho anh vốn và lãi tổng cộng là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Xét sự tự nguyện của anh Đặng Văn K không ai ép buộc, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn K được chấp nhận nên anh K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Chị Nguyễn Thị Sao L phải có trách nhiệm nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đặng Văn K.

- Buộc chị Nguyễn Thị Sao L có trách nhiệm trả cho anh Đặng Văn K số tiền vay còn thiếu tổng cộng vốn và lãi là **120.000.000**đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

2/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Về án phí:

- Anh Đặng Văn K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.300.000đ theo biên lai số 0011988 ngày 29/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NH.

- Buộc chị Nguyễn Thị Sao L phải có trách nhiệm nộp **6.000.000đ** (Sáu triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NH.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND TP. NH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh T